

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST

Ngày 22/09/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cương

2. Ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 22/09/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử TC khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 03/9/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 08/09/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H sinh năm 1977, tại thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú phố CR, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Q (đã chết) và bà N; vợ T và có 02 con lớn nhất 22 tuổi nhỏ nhất 21 tuổi; tiền sự không; tiền án ngày 15/01/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; lịch sử bản thân ngày 28/12/2015 bị TC an thành phố Ninh Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 31/12/2015 bị TC an thị trấn YN xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam TC an tỉnh Ninh Bình từ ngày 05/06/2020 cho đến nay theo Lệnh tạm giam số 08/CSĐT ngày 04/06/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra TC an huyện YK về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; có mặt.

Người bị hại:

- Anh Lê Văn C sinh năm 1984; địa chỉ xóm Đ, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Đinh Thế Q sinh năm 1988; địa chỉ phố 4, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Lê Văn T sinh năm 1969; địa chỉ xóm 13, xã Khánh Hồng, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Thành TC sinh năm 1973; địa chỉ phố 2, thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 06/04/2020 H lấy xe đạp của bà Ninh (là mẹ đẻ) đi đến địa phận xóm Đê, xã H, huyện YK để tìm xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh C thấy không có người, H dừng xe và để xe đạp ở bên đường, trèo qua tường bao vào trong sân, H quan sát thấy ở vườn trước cửa nhà có nhốt 03 con gà trống trong 03 chiếc lồng; H đi đến bắt 02 con gà trống mang ra ngoài rồi nhặt một chiếc bao ở ven đường bỏ 02 con gà vào trong bao và lấy xe đạp đi về. H mang 02 con gà bán cho anh TC, H nói với anh TC là gà của nhà H và anh TC đồng ý mua với số tiền là 700.000 đồng, số tiền bán gà H đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 17 giờ cùng ngày anh C đi làm về phát hiện mất 02 con gà trống, nên đã làm đơn trình báo với TC an xã H. Ngày 09/04/2020 TC an xã H đã làm việc với H và H đã thừa nhận hành vi đã trộm cắp 02 con gà của nhà anh C. Ngày 09/04/2020 anh TC đã giao nộp lại 02 con gà trống đã mua của H cho TC an xã H, TC an xã H đã tiến hành cân xác định khối lượng 02 con gà trống, có tổng khối lượng là 5,9 kg. Ngày 27/04/2020 TC an xã H đã chuyển hồ sơ vụ việc cho TC an huyện YK để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: 02 con gà trống, loại gà chọi, tổng khối lượng là 5,9 kg trị giá 1.540.000 đồng.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 31/05/2020 H đi xe đạp trên địa phận thị trấn YN xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến phố 1A thấy nhà anh Q đang xây dựng, không có người trông coi. H dựng xe đạp trên vỉa hè và đi vào trong khu vực đang xây dựng, thấy 01 lán dựng ở sân, H đi vào trong lán thấy có 01 máy cắt nhãn hiệu KING TONI MODKL-355B của anh T là thợ xây dựng nhà cho anh Q; H lấy chiếc máy cắt mang ra ngoài để lên xe đạp rồi nhặt 01 mảnh bao bì che lên chiếc máy cắt. H tiếp tục nhìn thấy 01 chiếc mắt Camera không dây nhãn hiệu Siaobai Smart của gia đình anh Q được gắn trên cây sấu trồng tại vỉa hè, H trèo lên cây sấu tháo mắt Camera bỏ vào túi quần, rồi lấy xe đạp chở máy cắt đi về. Khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày khi H về đến khu phố 1, thị trấn YN thì gặp tổ TC tác của TC an thị trấn YN đang làm nhiệm vụ phát hiện yêu cầu kiểm tra hành chính, H đã khai nhận vừa trộm cắp tài sản trên; TC an thị trấn YN đã lập biên bản và thu giữ tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Mắt Camera không dây trị giá 484.000 đồng, máy cắt kim loại nhãn hiệu KING TONI MODKL-355B trị giá 1.000.000 đồng

Cáo trạng số 40/CT-VKSYK ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền TC tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp mini cũ. Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày, 01 quần dài, 02 vỏ bao màu trắng. Buộc H phải trả lại cho anh TC số tiền bán gà là 700.000 đồng.

- Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ và vật chứng đã thu giữ về thời gian, địa điểm và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 06/04/2020 H đi đến nhà anh C xóm Đê, xã H; thấy không có người ở nhà, H trèo qua tường bao vào trong sân nhà anh C; H đi đến bắt 02 con gà trống, loại gà chọi; mang về bán cho anh TC được 700.000 đồng.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 31/05/2020 H đi đến nhà anh Q ở phố 1A, thị trấn YN; thấy nhà anh Q đang xây dựng, không có người trông coi, H đi vào trong lán dựng ở sân lấy 01 máy cắt sắt nhãn hiệu KING TONI MODKL-355B mang ra ngoài để lên xe đạp, H tiếp tục trèo lên cây sấu tháo mất Camera bỏ vào túi quần, rồi lấy xe đạp chở máy cắt đi về. Trên đường về H gặp tổ TC tác của TC an thị trấn YN đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra hành chính, H đã khai nhận vừa trộm cắp

tài sản trên.

Hành vi lén lút lấy và chiếm đoạt của gia đình anh C 02 con gà trống trị giá 1.540.000 đồng; lén lút lấy và chiếm đoạt tại nhà anh Q 01 máy cắt sắt và 01 mắt Camera có tổng trị giá tài sản là 1.484.000 đồng, nhưng do bị cáo H đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo theo định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo H là người nghiện ma túy, đã hai lần bị Tòa án kết án tù về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong bản án trở về với gia đình và xã hội, bị cáo không ăn năn hối cải, vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H, có như vậy mới có đủ điều kiện, thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa C.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo H khai có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng đã thu giữ gồm “02 con gà trống, 02 vỏ bao màu trắng, 01 đôi giày, 01 xe đạp khung màu xanh cũ, 01 xe đạp mini cũ, 01 quần dài, 01 mắt Camera, 01 máy cắt sắt nhãn hiệu KINH TONI MODKL-355B, 01 xe đạp mini, 01 máy ghi hình màu trắng”.

- Đối với chiếc xe đạp khung màu xanh; quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Ninh, bà Ninh không biết H sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho bà Ninh là đúng pháp luật.

- 02 con gà trống là tài sản của gia đình anh C, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh C là đúng pháp luật.

- 01 máy cắt sắt nhãn hiệu KINH TONI MODKL-355B là tài sản của anh T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là đúng pháp luật.

- 01 mắt Camera và 01 máy ghi hình màu trắng là tài sản của gia đình anh Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q là đúng pháp luật.

- Xe đạp mini cũ là tài sản của H, H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 đôi giày, 01 quần dài là tài sản của H không có liên quan đến hành vi phạm tội, H không yêu cầu trả lại và không còn giá trị; nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 vỏ bao màu trắng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Những người bị hại là anh C, anh Q, anh T đều đã nhận lại tài sản do H trộm cắp và không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về số tiền 700.000 đồng của anh TC đã mua gà của H, tại phiên tòa anh TC yêu cầu H phải trả lại cho anh TC, nên Tòa án chấp nhận buộc H phải trả lại cho anh TC tiền bán gà là 700.000 đồng.

[9]. Về án phí: Bị cáo H bị xử có tội, nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải trả lại tiền bán gà cho anh TC là 700.000 đồng, nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Văn H phải trả lại cho anh Đinh Thành TC số tiền bán gà là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh TC có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bị cáo H phải trả lại cho anh TC cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp mini cũ. Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày, 01 quần dài, 02 vỏ bao màu trắng. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/09/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra TC an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo H và người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh TC có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh C, anh Q, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- TC an huyện YK
- Bị cáo,
- Người bị hại; người liên quan
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Thu Nguyễn Văn Cường

Bùi Văn Lực